TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Văn Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N,

2. Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc T

Cùng trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Chị N, anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2021, bản tự khai ngày 07/6/2021, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:*

Chị và anh Đoàn N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, anh T có hành vi bạo lực với chị. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đoàn Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 chung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng K, sinh ngày 31/3/2018 hiện nay 02 cháu đang ở với chị. Khi ly chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, chị không yêu cầu anh T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản trình bày ngày 27/6/2021 bị đơn anh Đoàn Ngọc T trình bày:*

Anh và chị Đinh Thị N tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự cho phép của hai bên gia đình nên anh và chị N tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, sau khi sinh con thì vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế làm ăn thua lỗ dẫn đến thường xuyên cải vã, xúc phạm nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay anh và chị N ly thân nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến nhau, chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 02 chung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng K, sinh ngày 31/3/2018 hiện nay 02 cháu đang ở với mẹ. Khi ly anh có nguyện vọng giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh chu cấp tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử ghị án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị N được ly hôn anh Đoàn Ngọc T.

+ Giao con chung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng k, sinh ngày 31/3/2018 cho chị N trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Chị Đinh Thị N và anh Đoàn Ngọc T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị N và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; anh chị đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay phần ai nấy sống. Chị N yêu cầu ly hôn anh T đồng ý, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn anh T đồng ý là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung

Chị N và anh T có 02 con chung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng k, sinh ngày 31/3/2018. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, anh T đồng ý, cháu K có nguyện vọng được ở với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy 02 con chung đang còn nhỏ, anh T, đồng ý giao 02 con cho chị N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 conchung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng k, sinh ngày 31/3/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con

Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hộ đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung

Chị N, anh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Họi đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung

Chị N, anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí

Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Ngọc Tuấn K, sinh 15/5/2014 và Đoàn Ngọc Đăng k, sinh ngày 31/3/2018 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị N, anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005965 ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Vương